

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đặng Thị B, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn Thượng Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn Thượng Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Đình C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện H ngày 09/9/1988, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà B và ông C đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Đình C đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1989 và Nguyễn Huy H sinh ngày 17 tháng 8 năm 1992. Chị T và anh H đều đã thành niên và đã kết hôn nên bà B, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Đình C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đình C là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nên bà Đặng Thị B và ông Nguyễn

Đình C thỏa thuận bà B chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với phần của bà phải chịu là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), cần công nhận sự thỏa thuận này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Đình C.

- Về con chung: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Đình C có 02 con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1989 và Nguyễn Huy H sinh ngày 17 tháng 8 năm 1992. Chị T và anh H đều đã thành niên và đã kết hôn nên bà B, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Đình C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Đình C là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Đình C về việc bà B chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với phần của bà phải chịu là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000376 ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho bà B 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Hồng